

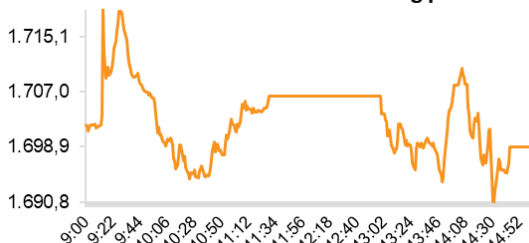
KHOÍ PHÂN TÍCH & TƯ VẤN ĐẦU TƯ VNDIRECT
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

📍 Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội
☎ +84 2439724568
✉ Research@vndirect.com.vn
🌐 vndirect.com.vn

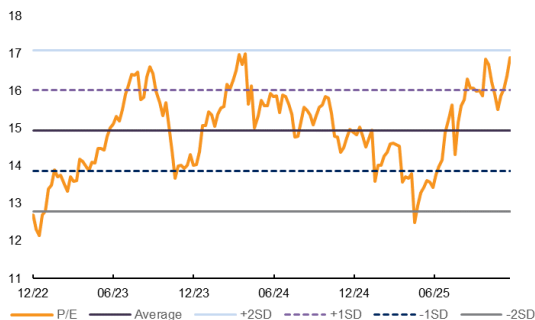
Chỉ số	HOSE	HNX	UPCOM
Giá đóng cửa (điểm)	1.698,9	255,9	120,0
1 ngày (%)	-1,2	-0,2	0,7
1 tháng (%)	6,6	-2,0	1,8
Từ 2025	34,1	12,5	26,2
1 Năm (%)	33,9	12,1	29,4
Vốn hóa (nghìn tỷ VND)	7.619	407	905
Thanh khoản khớp lệnh (nghìn tỷ VND)	0,6	0,7	0,4
Số mã tăng	106	56	153
Số mã giảm	185	99	141
Số mã tham chiếu	104	143	476

Nguồn: Bloomberg

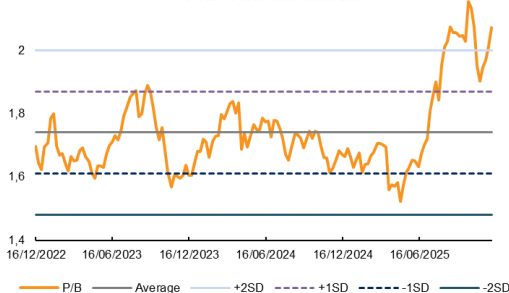
Diễn biến của VN-Index trong phiên



PE của VN-Index



P/B của VN-Index



Thị trường chứng khoán

Thiếu vắng lực cầu VN-index tiếp tục điều chỉnh

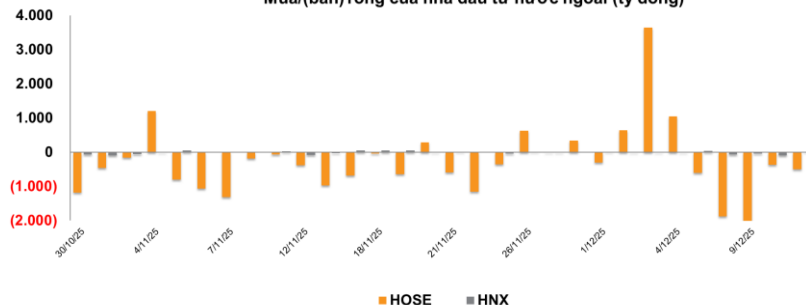
Phiên giao dịch ngày 11/12 ghi nhận áp lực bán trên diện rộng, trong khi lực cầu yếu khiến chỉ số giảm về dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.700 điểm. Tâm lý thị trường tiếp tục chịu sự ảnh hưởng từ sự điều chỉnh của nhóm cổ phiếu Vingroup. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 20,08 điểm (-1,17%), về mốc 1.698,90 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về phe bán với số mã tăng điểm/ giảm điểm là 104/192 cổ phiếu.

Áp lực bán cũng khiến chỉ số VN30 giảm 22,69 điểm (-1,17%), lùi về mốc 1.924,29 điểm. Trong đó số lượng mã giảm điểm chiếm áp đảo với 26 mã giảm điểm và chỉ có 3 mã tăng điểm trong phiên giao dịch ngày hôm nay. Các cổ phiếu giảm đáng kể trong phiên bao gồm: VJC (-4.4%), VPB (-2.9%) và VNM (-2.5%). Đáng chú ý, cổ phiếu VIC (-1.9%) có những lúc giao dịch tại ngưỡng điểm sàn. Trong bức tranh màu đỏ chiếm chủ đạo, có 3 cổ phiếu duy trì được sắc xanh bao gồm SAB (+1,6%), LPB (+0,7%) và FPT (+0,4%). Xét về nhóm ngành, nhóm Bất động sản (-1,4%) tiếp tục xu hướng điều chỉnh của mình khi một loạt cổ phiếu vốn hóa lớn như VIC, VHM... giảm điểm. Ngành Ngân hàng (-0,9%) và ngành Dịch vụ tài chính (-0,91%) đồng loạt giảm sau phiên giao dịch tích cực trước đó. Ở chiều ngược lại, sắc xanh đến từ nhóm Công nghệ (+0,36%), nhóm Bảo hiểm (+0,33%) và Viễn thông (+0,12%), những điểm sáng trong phiên giao dịch ngày hôm nay.

Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HoSE đạt 13.662 tỷ đồng, thấp hơn 10% so với phiên giao dịch trước đó và cũng thấp hơn so với mức trung bình 20 phiên gần nhất. Dòng tiền có dấu hiệu phân hóa và luân chuyển nhanh qua các ngành, tuy nhiên thanh khoản tiếp tục suy giảm cho thấy tâm lý thận trọng trên toàn thị trường. Chúng tôi cho rằng nhà đầu tư nên duy trì chiến lược giao dịch thận trọng: 1) Đối với nhà đầu tư đang nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao: nên ưu tiên chốt lời ngắn hạn, hạ tỷ trọng và kiểm soát tỷ lệ đòn bẩy margin ở ngưỡng an toàn; 2) Đối với nhà đầu tư đang nắm giữ tỷ trọng tiền mặt cao: cần quan sát, chỉ mở vị thế mua mới và giải ngân thăm dò với tỷ trọng nhỏ tại các vùng hỗ trợ mạnh với các cổ phiếu mạnh hơn thị trường chung, hoặc có nền tảng tích lũy tốt, đồng thời hạn chế mua đuổi trong các nhịp hồi phục kỹ thuật.

Ngành	Tỷ trọng VN-Index (%)	P/E	P/B	Thay đổi (%)				% thay đổi khối lượng 1 ngày
				1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 Năm	
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	5,1	181,2	4,1	-2,4	13,2	20,2	21,9	-14,3
Hàng tiêu dùng thiết yếu	5,9	26,8	2,9	-0,7	3,1	9,7	8,2	43,2
Năng lượng	1,9	25,1	1,3	-0,7	-3,4	-6,8	-10,2	-16,2
Tài chính	39,0	11,0	1,7	-0,9	0,3	23,8	25,3	-5,7
Chăm sóc sức khỏe	0,5	21,9	2,7	0,1	0,4	1,5	0,7	-72,8
Công nghiệp	8,7	48,2	5,1	-1,6	3,7	94,3	101,1	17,4
Công nghệ thông tin	2,4	18,2	4,3	0,3	0,1	-25,3	-24,9	34,6
Vật liệu xây dựng	6,2	15,1	1,7	-0,4	-1,0	5,7	2,7	-7,7
Bất động sản	26,3	85,3	5,3	-1,6	28,4	396,5	387,8	2,9
Dịch vụ tiện ích	3,8	14,7	2,0	-0,8	1,5	-0,9	-1,0	34,4

Mua/(bán) ròng của nhà đầu tư nước ngoài (tỷ đồng)



Điểm tin

Tin vĩ mô thế giới

- Mỹ: Trong cuộc họp tháng 12, Fed đã cắt giảm lãi suất điều hành thêm 0,25 điểm %, đưa biên độ xuống 3,5%–3,75%, nhấn mạnh sẽ thận trọng với các đợt giảm tiếp theo. Đồng thời, Fed thông báo sẽ bắt đầu mua vào trái phiếu chính phủ ngắn hạn từ 12/12.
- Trung Quốc: PBOC nhiều khả năng cân nhắc giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc RRR trong năm tới nhằm hỗ trợ thanh khoản và kích thích tăng trưởng, kỳ vọng tạo thêm dư địa tín dụng cho hệ thống ngân hàng trong bối cảnh nhu cầu nội địa còn yếu.
- Trung Quốc: CPI tháng 11 tăng 0,7% svck—cao nhất trong 21 tháng, cao hơn mức +0,2% của tháng 10. Chỉ số giá sản xuất (PPI) giảm 2,2%—tháng thứ 38 liên tiếp doanh nghiệp công nghiệp phải tự hạ giá để tiêu thụ hàng tồn.

Tin vĩ mô trong nước

- Quốc hội đã bế mạc Kỳ họp thứ 10 với việc thông qua một loạt nội dung quan trọng, tiêu biểu gồm: 1) điều chỉnh chủ trương đầu tư sân bay Long Thành; 2) mở rộng cơ chế đặc thù tháo gỡ vướng mắc đất đai/dự án ra toàn quốc; 3) bổ sung cơ chế cho đường sắt tốc độ cao Bắc–Nam; và 4) điều chỉnh dự toán 2025 cho khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- Quốc hội thông qua Luật Đầu tư sửa đổi, với thay đổi căn bản nhằm đơn giản hóa nhiều thủ tục đầu tư, giảm chi phí và thời gian hành chính cho nhà đầu tư, đồng thời bảo đảm điều kiện thuận lợi cho cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài.
- Chính phủ đang xem xét phương án cho phép tăng trần bảo lãnh vay—là nâng mức tối đa các khoản vay được Nhà nước bảo lãnh có thể vượt ngưỡng tăng trưởng GDP, nhằm giúp các địa phương và dự án lớn có thêm dư địa huy động vốn vay để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, bất chấp nhịp độ tăng GDP hàng năm.

Tin ngành và doanh nghiệp

- DSE – Lãi 11 tháng hơn 350 tỷ đồng, tăng 56% svck:** Theo báo cáo Q3/25, DNSE đạt 329 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế trong 9 tháng. Như vậy, riêng hai tháng đầu Q4/25, công ty tạo thêm 22 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế. Tính đến cuối tháng 11/2025, tổng tài sản của DNSE đạt 14.996 tỷ đồng, tăng 40% so với đầu năm. Trong đó, nợ phải trả ở mức 10.681 tỷ đồng, tăng 62%, còn vốn chủ sở hữu đạt 4.315 tỷ đồng, tăng 7,1% so với thời điểm đầu năm. Tổng dư nợ cho vay margin đạt 5.145 tỷ đồng, giảm 8% so với cuối tháng 10/2025.
- CTG – Vietinbank chốt ngày phát hành 2,39 tỷ cổ phiếu trả cổ tức:** Ngày 18/12 sắp tới, Ngân hàng TMCP Công thương (CTG) sẽ chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu trả cổ tức. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 17/12/2025. Theo đó, Vietinbank triển khai phát hành 2,39 tỷ cổ phiếu để trả cổ tức. Tỷ lệ thực hiện quyền 100:44,63658403.
- HQC – Phát hành riêng lẻ 50 triệu cổ phiếu để hoán đổi 500 tỷ đồng nợ:** Theo nghị quyết vừa được thông qua, CTCP Địa Ốc Hoàng Quân sẽ phát hành 50 triệu cổ phiếu để hoán đổi 500 tỷ đồng nợ phải trả, với giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu. Tỷ lệ hoán đổi tương ứng 10.000 đồng nợ đổi lấy 1 cổ phiếu HQC.

Thị trường tiền tệ và hàng hoá

- Phù hợp với kỳ vọng thị trường, Fed đã công bố giảm lãi suất thêm 25 điểm cơ bản trong cuộc họp ngày 10/12, đánh dấu lần hạ lãi suất thứ ba trong năm và đưa lãi suất liên bang xuống 3,50%–3,75%. Fed cũng điều chỉnh dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2026 lên 2,3% từ mức 1,8% hồi tháng 9, trong khi dự báo lạm phát giảm xuống 2,5% cho năm 2025 và 2,4% cho năm 2026, và dự báo tỷ lệ thất nghiệp năm 2026 giữ nguyên ở mức 4,4%. Với triển vọng kinh tế cải thiện trong khi lạm phát vẫn cao hơn mục tiêu, Fed dự kiến chỉ cắt giảm lãi suất một lần mỗi năm trong 2026 và 2027. Tuy nhiên, CME FedWatch hiện cho thấy khả năng Fed sẽ hạ lãi suất hai lần trong năm 2026 (có thể vào tháng 4 và tháng 9) và không cắt giảm trong năm 2027. Mặc dù Fed duy trì quan điểm thận trọng, chu kỳ nói lỏng vẫn tiếp diễn. Trong khi đó, mặt bằng lãi suất thực tế trên thị trường Việt Nam đã bắt đầu tăng dù NHNN giữ nguyên lãi suất điều hành, khiến chênh lệch lãi suất thực giữa USD và VND chuyển sang dương nhẹ.
- Tỷ giá USD/VND liên ngân hàng giảm xuống 26.335 đồng (giảm 0,1% so với hôm qua), thu hẹp tỷ lệ mất giá từ đầu năm xuống còn 3,3%.

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 Năm
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm (%/năm)	3,21	0,3	1,2	40,3	56,3
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm (%/ngày)	7,40	2,1	21,3	92,2	64,4
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng (%/năm)	7,35	1,2	21,9	48,5	54,7
USD/VND	26.335	0,1	-0,1	-3,2	-3,6
DXY	98,71	-0,1	-0,7	-9,0	-7,5
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm (%/năm)	4,14	0,0	0,7	-9,3	-3,0
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm (%/năm)	3,57	-0,3	-0,4	-16,3	-13,2

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 năm
Vàng (USD/oz)	4.220,40	0,6	2,5	59,8	54,4
Xăng Ron 95 (USD/l) 1 th	57,69	-1,3	-5,5	-19,6	-17,9
Dầu Brent (USD/l) 1 tháng	61,41	-1,3	-5,8	-17,7	-16,5
Thép (USD/tấn)	455,5	0,1	1,2	-9,2	-10,1
Thịt heo (USD/kg)	1,6	0,1	-5,1	-26,8	-27,2
Gạo (USD/tấn)	450,4	-0,1	-3,9	-29,2	-34,0
Phân urea (USD/tấn)	360,0	-0,8	-2,7	13,4	15,2

Lịch sự kiện quan trọng trong tuần

Ngày	Quốc gia	Thông tin công bố
<u>Thứ Hai</u> 08/12/2025	Trung Quốc	Các số liệu vĩ mô tháng 11.2025
<u>Thứ Tư</u> 10/12/2025	Mỹ	Cuộc họp chính sách và quyết định lãi suất kỳ họp tháng 12.2025 của Cục dự trữ Liên Bang Mỹ (Fed)

Danh mục cổ phiếu theo dõi

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Hàng không										
ACV	7.332	1,8	3.411	53.900	73.300	37,0%	1,0%	18,1	2,9	17%
AST	132	0,0	5	77.000	85.400	14,2%	3,2%	15,3	5,4	38%
HVN	3.314	1,8	696	28.050	43.400	56,9%	2,2%	9,4	15,6	
VJC	3.866	15,4	884	188.000	113.600	-39,0%	0,5%	64,7	4,6	8%
Bán lẻ										
BAF	407	2,6	191	35.250	37.200	5,5%		19,2	2,5	13%
DGW	346	2,9	90	41.250	49.600	21,5%	1,2%	17,1	2,8	17%
FRT	970	3,2	163	150.000	150.300	0,4%	0,2%	41,4	8,3	25%
MCH	8.699	3,1	3.045	216.800	147.000	-31,0%	1,2%	32,8	14,3	44%
MWG	4.620	21,9	117	82.300	96.300	18,2%	1,2%	20,8	3,9	20%
PNJ	1.140	2,0	0	88.000	109.900	26,5%	1,6%	13,2	2,5	21%
QNS	628	0,2	257	45.000	53.400	20,9%	2,2%	7,3	1,4	20%
SAB	2.547	2,0	1.057	52.300	59.900	18,4%	3,8%	15,9	3,0	18%
VHC	474	3,1	381	55.600	71.300	31,8%	3,6%	8,0	1,3	17%
VNM	4.881	11,8	2.420	61.500	74.800	26,3%	4,6%	16,6	3,8	24%
Tài chính										
ACB	4.671	11,9	55	23.950	31.300	34,3%	3,6%	7,1	1,3	20%
BID	10.025	4,8	1.289	37.600	47.200	26,7%	1,2%	10,0	1,6	18%
CTG	10.216	16,8	451	50.100	49.000	-1,3%	0,9%	8,1	1,6	22%
HDB	4.653	19,6	149	31.750	34.900	12,5%	2,6%	7,6	1,7	25%
LPB	5.048	4,6	205	44.500	33.400	-19,3%	5,6%	12,8	3,1	25%
MBB	7.601	26,5	171	24.850	32.900	34,4%	2,0%	8,2	1,6	21%
STB	3.415	16,6	521	47.700	45.700	-2,9%	1,3%	7,3	1,4	22%
TCB	8.987	20,4	1	33.400	40.300	23,7%	3,0%	10,7	1,4	14%
TPB	1.770	9,1	94	16.800	17.800	11,6%	5,7%	7,1	1,2	17%
VCB	18.276	9,8	1.594	57.600	69.300	21,1%	0,8%	13,7	2,2	17%
VIB	2.340	5,6	0	18.100	23.600	33,8%	3,4%	8,1	1,4	18%



Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
VPB	8.481	31,6	474	28.150	37.100	33,6%	1,8%	10,8	1,5	14%
Dệt may										
MSH	144	0,5	64	33.650	40.600	32,5%	11,9%	6,5	1,7	28%
TCM	116	1,5	2	27.150	29.800	11,4%	1,7%	11,8	1,3	11%
Khu công nghiệp										
BCM	2.562	0,6	813	65.200	68.600	6,7%	1,5%	18,4	3,1	18%
GMD	939	5,3	57	58.000	72.000	27,6%	3,4%	19,0	1,9	12%
HAH	376	5,1	87	58.600	55.400	-4,1%	1,3%	8,5	2,4	31%
VSC	301	9,9	141	21.200	19.100	-7,5%	2,4%	17,5	1,5	9%
IDC	533	3,3	202	37.000	45.600	27,3%	4,1%	7,6	2,1	31%
KBC	1.214	7,5	469	33.950	30.000	-10,5%	1,1%	18,1	1,3	7%
PHR	289	0,5	102	56.200	68.400	24,1%	2,4%	11,4	1,9	17%
VTP	449	2,7	199	97.000	129.200	34,3%	1,1%	40,0	6,8	18%
Tài nguyên cơ bản										
DGC	1.364	6,6	524	94.600	128.300	38,8%	3,2%	12,1	2,3	20%
HPG	7.738	44,4	2.279	26.550	30.000	14,1%	1,1%	14,2	1,6	12%
Dầu khí										
BSR	2.709	6,1	1.315	14.250	16.700	20,2%	3,0%	34,5	1,2	4%
GAS	5.736	1,8	2.706	62.600	78.400	28,5%	3,3%	12,5	2,3	20%
OIL	416	0,3	25	10.600	14.800	42,0%	2,4%	33,5	1,1	3%
PLX	1.660	2,1	82	34.400	47.700	42,2%	3,5%	17,6	1,7	10%
PVD	521	7,1	212	24.700	27.850	22,9%	10,1%	15,2	0,8	6%
PVS	608	5,5	219	31.300	44.800	45,2%	2,1%	11,0	1,1	11%
PVT	321	2,3	126	18.000	23.400	31,3%	1,3%	8,6	1,0	12%
Phân bón - Hóa chất										
DPM	583	3,6	271	22.600	23.300	6,9%	3,8%	19,8	1,4	7%
DCM	669	3,2	303	33.300	40.000	26,1%	6,0%	10,2	1,7	17%
DDV	138	1,3	63	24.900	39.700	63,1%	3,6%	21,6	2,0	10%

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
PLC	79	0,3	38	25.700	34.800	37,4%	1,9%	17,4	1,6	9%
Điện										
POW	1.410	4,6	646	12.100	17.600	46,8%	1,4%	18,0	1,0	6%
Điện và BĐS										
HDG	424	4,7	124	30.200	37.400	25,2%	1,4%	32,2	1,7	5%
PC1	336	2,3	128	21.500	30.500			17,7	1,5	9%
REE	1.290	1,2	0	62.700	76.600	23,6%	1,4%	13,1	1,7	13%
Bất động sản										
DXG	696	17,0	212	18.000	18.300	12,8%	11,1%	44,1	1,5	3%
KDH	1.385	8,2	312	32.500	41.800	29,5%	0,9%	40,7	2,0	5%
NLG	641	3,9	31	34.800	42.200	22,6%	1,3%	18,1	1,5	9%
VHM	15.768	24,0	6.484	101.100	93.600			15,9	1,9	13%
VRE	2.545	14,9	893	29.500	32.000	12,0%	3,6%	13,8	1,5	11%
Công nghệ										
FPT	6.210	35,4	624	96.000	118.200	24,2%	1,0%	18,2	4,6	27%

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân Tích & Tư Vấn Đầu Tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Hội sở

1 Nguyễn Thượng Hiền,
Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: +84 24 3972 4568

Fax: +84 24 3972 4568

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tòa nhà 90 Pasteur,
Phường Sài Gòn, TP. HCM

ĐT: +84 28 7300 0688

Fax: +84 28 3914 6924

Chi nhánh Đà Nẵng

57 Duy Tân,
Phường Hoa Cường, Đà Nẵng

ĐT: +84 511 382 1111

Fax: NA

Chi nhánh Vinh – Nghệ An

204, tờ bản đồ số 01, khối Yên Vinh,
Phường Trường Vinh, Nghệ An

ĐT: +84 23 8730 2886

Fax: NA

Chi nhánh Cần Thơ

Tầng 3 Tòa nhà STS, 11B Hòa Bình,
Phường Ninh Kiều, Cần Thơ

ĐT: +84 710 3766 959

Fax: NA

Chi nhánh Quảng Ninh

Tầng 1, 2, 3, Khu CC Việt Hàn,
Phường Hồng Gai, Quảng Ninh

ĐT: +84 98 8619 695

Fax: NA

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 2, số 11 Hạc Thành
Phường Hạc Thành, Thanh Hóa

ĐT: +84 90 3255 202

Fax: NA

Chi nhánh Bình Dương

Tầng 1, 280 đường 30/04, Khu 03,
Phường Thủ Dầu Một, TP. HCM

ĐT: +84 27 4222 2659

Fax: +84 27 4222 2660

Chi nhánh Nam Định

88-90 Phạm Sư Mạnh,
Phường Nam Định, Ninh Bình

ĐT: +84 22 8352 8819

Fax: NA